

## THÔNG BÁO

### **Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự ôn tập và kiểm tra tay nghề về chuyên môn nghiệp vụ (lý thuyết và thực hành, kỹ năng đánh máy, ngoại ngữ) trước khi thực hiện phỏng vấn**

Căn cứ Công văn số 2195/SYT-TCCB ngày 16 tháng 04 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2020 của Bệnh viện Chấn thương Chính hình;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Bệnh viện Chấn thương Chính hình về danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự kiểm tra tay nghề về chuyên môn nghiệp vụ (lý thuyết và thực hành, kỹ năng đánh máy, ngoại ngữ) trước khi thực hiện phỏng vấn theo yêu cầu vị trí việc làm đã thông báo tuyển dụng.

Bệnh viện Chấn thương Chính hình thông báo đến các thí sinh đã nộp phiếu đăng dự tuyển các nội dung sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự kiểm tra tay nghề về chuyên môn nghiệp vụ (lý thuyết và thực hành, kỹ năng đánh máy, ngoại ngữ) trước khi thực hiện phỏng vấn (*danh sách đính kèm*).

2. Danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự kiểm tra tay nghề về chuyên môn nghiệp vụ (lý thuyết và thực hành, kỹ năng đánh máy, ngoại ngữ) trước khi thực hiện phỏng vấn (*danh sách đính kèm*).

3. Thời gian triệu tập thí sinh đủ điều kiện ôn tập: Lúc 8 giờ 00 phút ngày 10/6/2020 tại Hội trường A – Bệnh viện Chấn thương Chính hình số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh, để phổ biến những thông tin cần thiết, nội dung ôn tập trước khi tiến hành kiểm tra tay nghề về chuyên môn, nghiệp vụ và đóng lệ phí tuyển dụng (500.000 đồng /1 thí sinh).

4. Thời gian triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia kiểm tra tay nghề về chuyên môn nghiệp vụ (lý thuyết và thực hành, kỹ năng đánh máy, ngoại ngữ): tại Bệnh viện Chấn thương Chính hình số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh (*theo lịch đính kèm*).

Danh sách và các thông tin có liên quan đến tuyển dụng viên chức được niêm yết công khai tại bản tin và website: <http://www.bvctch.vn/>.

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng xét tuyển;
- Ứng viên dự tuyển;
- Lưu: VT, TCCB (10b).





DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ  
KIỂM TRA TAY NGHỀ VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ  
(LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH, KỸ NĂNG ĐÁNH MÁY VÀ NGOẠI NGỮ) TRƯỚC KHI PHÒNG VẤN  
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
<b>1. Vị trí: Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (Bác sĩ hạng III)</b>								
1	Nguyễn Xuân Cường	01/08/1993		Đại học	Y đa khoa	Anh văn B1 IELTS 5.5	B	
2	Kiều Tiên Lược	16/01/1991		Đại học	Y khoa	Anh văn 4/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối tượng ưu tiên: Dân tộc Chăm, Chứng chỉ định hướng chẩn đoán hình ảnh, siêu âm tim, siêu âm mạch máu
3	Nguyễn Quốc Tuấn	16/12/1989		Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
<b>2. Vị trí: Bác sĩ Chẩn thương chỉnh hình (Bác sĩ hạng III)</b>								
1	Nguyễn Phú	23/08/1981		Chuyên khoa I	Chẩn thương Chỉnh hình	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
2	Phan Xuân Khải	16/03/1992		Bác sĩ nội trú Chuyên khoa I Thạc sĩ	Chấn thương Chỉnh hình Y học	Pháp văn A2 Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Đỗ Minh Toàn	12/05/1991		Chuyên khoa I	Chấn thương Chỉnh hình	Anh văn B	A	
4	Từ Phước Thành	19/02/1989		Chuyên khoa I	Chấn thương Chỉnh hình	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối tượng ưu tiên: Dân tộc thiểu số
5	Đỗ Thế Vinh	24/02/1990		Chuyên khoa I	Chấn thương Chỉnh hình	Anh văn C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
6	Nguyễn Thành Trung	20/03/1990		Chuyên khoa I	Chấn thương Chỉnh hình	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
7	Nguyễn Phúc Thành	30/12/1989		Đại học	Y đa khoa	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp Chuyên khoa I chuyên ngành chấn thương chỉnh hình
8	Trần Tiến Khánh	04/09/1991		Bác sĩ nội trú Chuyên khoa I Thạc sĩ	Chấn thương Chỉnh hình Ngoại khoa	Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
9	Phạm Bình Nguyên	28/08/1991		Chuyên khoa I	Chấn thương Chỉnh hình	Anh văn B	B	
10	Phạm Thanh Nhã	18/03/1991		Bác sĩ nội trú Chuyên khoa I Thạc sĩ	Chấn thương Chỉnh hình Y học	Anh văn B	A	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
11	Nguyễn Hoàng Minh	03/07/1991		Đại học	Y đa khoa	Anh văn C	A	Đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp Chuyên khoa I chuyên ngành chấn thương chỉnh hình
12	Lê Đức Hiếu	04/11/1990		Đại học	Y đa khoa	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp Chuyên khoa I chuyên ngành chấn thương chỉnh hình
13	Phạm Bá Hải Đường	12/10/1990		Đại học	Y đa khoa	Anh văn B	B	Đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp Chuyên khoa I chuyên ngành chấn thương chỉnh hình
14	Phạm Bá Hoàng	10/03/1984		Chuyên khoa I	Chấn thương Chỉnh hình	Anh văn 3/6	B	
15	Đình Quốc Đạt	30/09/1990		Đại học	Y đa khoa	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp Chuyên khoa I chuyên ngành chấn thương chỉnh hình
16	Nguyễn Thế Tuấn	30/09/1985		Đại học	Y đa khoa	Anh văn 4/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
17	Nguyễn Thanh Quang	01/02/1991		Thạc sĩ	Ngoại khoa (chấn thương chỉnh hình)	TOEIC 655 IELTS 5.5	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
18	Nguyễn Khiêu Châm	06/11/1983		Chuyên khoa I	Chấn thương Chỉnh hình	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
<b>3. Vị trí: Bác sĩ Nội thần kinh (Bác sĩ hạng III)</b>								
1	Nguyễn Ngọc Công	06/08/1991		Đại học	Y đa khoa	Anh văn B	B	Chứng chỉ định hướng thần kinh; Khóa học cơ bản về điện cơ
<b>4. Vị trí: Chuyên viên phòng Chỉ đạo tuyến</b>								
1	Đàm Thị Tám Hương		20/03/1993	Đại học	Y tế Công cộng	Anh văn B	B, Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối tượng ưu tiên: Con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
2	Trần Như Thảo		15/10/1996	Đại học	Y tế Công cộng	TOEIC 610	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	
<b>5. Vị trí: Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng</b>								
1	Nguyễn Ngọc Đan Châu		02/02/1995	Đại học	Quản lý công nghiệp	Anh văn 4/6	A	
2	Võ Thị Quỳnh Trâm		01/10/1991	Đại học	Quản trị Bệnh viện	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
<b>6. Vị trí: Chuyên viên phòng Tổ chức Cán bộ</b>								
1	Lại Nguyễn Hồng Hạnh		06/01/1990	Đại học	Luật kinh tế	Anh văn B	B	
<b>7. Vị trí: Công tác xã hội viên</b>								
1	Trần Quốc Đạo	15/03/1983		Thạc sĩ	Công tác xã hội	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
2	Trần Thanh Nhân		30/04/1990	Thạc sĩ	Xã hội học	Anh văn B	B	
3	Nguyễn Hải Uyên		04/09/1996	Đại học	Tâm lý học	Anh văn 4/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

**8. Vị trí: Điều dưỡng chăm sóc (Điều dưỡng hạng III)**

1	Nguyễn Thị Ninh		15/10/1997	Đại học	Điều dưỡng	TOIEC 620	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	Huỳnh Thị Hồng Ngọc		24/05/1995	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Trần Thị Thúy Vy		26/06/1995	Đại học	Điều dưỡng	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	Nguyễn Thị Loan Thảo		07/02/1996	Đại học	Điều dưỡng	Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	Trương Lê Ngọc Trâm		26/05/1996	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
6	Nguyễn Thị Diễm Sương		15/08/1996	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
7	Châu Thị Thúy An		11/05/1997	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
8	Âu Mỹ Linh		28/09/1996	Đại học	Điều dưỡng	TOEIC 455	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
9	Nguyễn Thị Ngọc Phượng		02/01/1995	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	TOEIC 425	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
10	Trương Võ Duy Uyên		04/06/1995	Đại học	Điều dưỡng	Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
11	Ngô Thị Thảo Nguyên		09/01/1995	Đại học	Điều dưỡng	Anh A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
12	Dương Thị Diệu Linh		18/03/1995	Đại học	Điều dưỡng	Anh văn B	A	Đối tượng ưu tiên: Con thương binh
13	Nguyễn Quang Trung	11/02/1991		Đại học	Điều dưỡng	Anh văn A2	A	

**9. Vị trí: Điều dưỡng chăm sóc (Điều dưỡng hạng IV)**

1	Phan Thị Oanh		15/03/1992	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh văn A	A	
2	Trương Hoàng Thanh		09/07/1997	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Huỳnh Thị Thanh Hương		17/10/1998	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	Lê Trúc Hiền		16/10/1997	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	Trần Thị Cẩm Hậu		12/02/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Anh văn A	A	
6	Đoàn Thị Mai		12/05/1989	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Anh A1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
7	Nguyễn Thị Thủy		20/10/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
8	Trần Bảo Ngọc	17/05/1995		Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh B	A	

**10. Vị trí: Điều dưỡng dụng cụ (Điều dưỡng hạng III)**

1	Trần Tấn Đạt	13/10/1997		Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
---	--------------	------------	--	---------	--------------------	-------------	-------------------------------------	--

**11. Vị trí: Điều dưỡng dụng cụ (Điều dưỡng hạng IV)**

1	Phạm Thị Hoàng Oanh		12/01/1980	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh văn B	B	
---	---------------------	--	------------	----------	------------	-----------	---	--

**12. Vị trí: Điều dưỡng Gây mê hồi sức (Điều dưỡng hạng III)**

1	Vương Thanh Ngọc		17/03/1997	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Anh văn 4/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	Nguyễn Ngọc Thụy	18/08/1997		Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	TOEIC 655	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Đỗ Ngọc Ý		02/08/1997	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	
4	Trần Anh Dũng	04/12/1995		Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Anh văn 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	Huỳnh Gia Linh		10/12/1996	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	TOEIC 595	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
6	Đào Hiền Tài	28/05/1991		Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Anh văn B Anh văn C	A, B	
7	Nguyễn Quỳnh Anh		31/03/1997	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	TOEIC 930	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
8	Đặng Thị Thúy		10/01/1997	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	TOEIC 605	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

**13. Vị trí: Kho và cấp phát thuốc; Thống kê dược (Dược hạng IV)**

1	Phan Thanh Quế Chi		01/11/1990	Trung cấp	Dược	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	Hứa Phụng Nghi		13/10/1982	Trung cấp	Dược	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Trần Thị Kim Thao		05/09/1981	Trung cấp	Dược	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	Châu Ngọc Trâm Anh		08/09/1994	Trung cấp	Dược	Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	Bùi Thị Hồng		20/08/1995	Cao đẳng	Dược	Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

**14. Vị trí: Dược sĩ lâm sàng; Nghiệp vụ dược (Dược sĩ hạng III)**

1	Nguyễn Tuyết Nga		28/11/1995	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	TOEIC 925 Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	Trương Xuân Hà Linh		24/11/1996	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc - dược Bệnh viện	Anh văn 2/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Bùi Thành Tài	10/06/1993		Thạc sĩ	Dược lý và dược lâm sàng	Anh văn B	A	
4	Lê Hữu Bảo Trân		12/03/1993	Đại học	Dược học	Anh văn B	B	
5	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		28/09/1984	Đại học	Dược học	TOEIC 595	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
6	Nguyễn Thị Kim Loan		19/07/1986	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Anh văn B	B	

**15. Vị trí: Kế toán viên**

1	Phạm Phương Thanh		26/02/1993	Đại học	Kế toán	Anh văn 3/6	A, Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
---	-------------------	--	------------	---------	---------	-------------	---	--

**16. Vị trí: Kỹ sư An toàn vệ sinh lao động (Kỹ sư hạng III)**

1	Hồ Minh Trung	15/11/1989		Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Anh văn B	A	
---	---------------	------------	--	---------	-------------------------------	-----------	---	--

**17. Vị trí: Kỹ sư Điện (Kỹ sư hạng III)**

1	Nguyễn Hồ Hải	12/06/1980		Đại học	Điện Công nghiệp	Anh văn B	B	
---	---------------	------------	--	---------	------------------	-----------	---	--

**18. Vị trí: Kỹ sư sửa chữa Vật tư - trang thiết bị y tế (Kỹ sư hạng III)**

1	Vũ Tuấn Thành	29/10/1993		Đại học	Kỹ thuật y sinh	TOEIC 405	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
---	---------------	------------	--	---------	-----------------	-----------	-------------------------------------	--

**19. Vị trí: Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh (Kỹ thuật y hạng III)**

1	Trần Lê Bách Hợp		01/01/1997	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Anh văn C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
---	------------------	--	------------	---------	-------------------------	-----------	-------------------------------------	--

**20. Vị trí: Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh (Kỹ thuật y hạng IV)**

1	Trương Vĩnh Phước	15/08/1987		Trung cấp	Kỹ thuật hình ảnh y học	Anh văn A1	A	
---	-------------------	------------	--	-----------	-------------------------	------------	---	--

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
<b>21. Vị trí: Kỹ thuật y xét nghiệm (Kỹ thuật y hạng III)</b>								
1	Nguyễn Yên Lam		29/01/1997	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm	TOEIC 840	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	Trần Huỳnh Trọng Nghĩa	10/12/1996		Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Phạm Thị Thuận		15/04/1995	Đại học	Xét nghiệm y học	TOEIC 575	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	Hà Thị Tuyết Ngân		25/01/1996	Đại học	Xét nghiệm y học	TOEIC 515	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	Nguyễn Thị Mi Sen Ca		16/11/1995	Đại học	Xét nghiệm y học	Anh văn B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
6	Lê Thị Thúy Nga		25/10/1995	Đại học	Xét nghiệm y học	Anh văn 3/6	B	

Tổng cộng: 84 thí sinh

Người lập bảng



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2020



GIÁM ĐỐC

BS Châu Văn Đỉnh

BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH  
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ  
KIỂM TRA TAY NGHỀ VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ  
(LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH, KỸ NĂNG ĐÁNH MÁY VÀ NGOẠI NGỮ) TRƯỚC KHI PHÒNG VẤN  
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020**

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Anh văn	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
<b>1. Vị trí: Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (Bác sĩ hạng III)</b>								
1	Huỳnh Trung Tín	30/03/1991		Thạc sĩ	Ngoại khoa	TOEIC 455	A	TOEIC không đủ hạn theo thông báo xét tuyển
2	Huỳnh Quốc Tùng	31/01/1988		Thạc sĩ	Ngoại khoa	Không ghi	Không ghi	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ
<b>2. Vị trí: Chuyên viên phòng Tổ chức Cán bộ</b>								
1	Lê Văn Điều	01/01/1979		Đại học	Kinh tế Luật	Anh văn C	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ
2	Tạ Ngọc Phương Thảo		20/01/1991	Đại học	Luật	Anh văn C	B	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ
3	Nguyễn Văn Hiếu	30/06/1985		Đại học	Luật	Anh văn B	A	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Anh văn	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
4	Trần Ngọc Khương	11/06/1989		Đại học	Luật	Anh văn B	B	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ

**3. Vị trí: Công tác xã hội viên**

1	Ngô Ngọc Mị		18/03/1992	Đại học				Sai mẫu đăng ký dự tuyển
---	-------------	--	------------	---------	--	--	--	--------------------------

**4. Vị trí: Điều dưỡng chăm sóc (Điều dưỡng hạng III)**

1	Trần Thị Tâm		18/02/1997	Đại học	Điều dưỡng	Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ tin học cấp không đúng thẩm quyền theo Thông báo 538/QLCL-QLVBCC ngày 20/5/2019 của Cục Quản lý chất lượng
2	Trần Thị Mỹ Ngọc		19/06/1996	Đại học	Điều dưỡng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ
3	Lương Hồng Ngọc		14/07/1995	Đại học	Điều dưỡng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ

**5. Vị trí: Điều dưỡng chăm sóc (Điều dưỡng hạng IV)**

1	Trần Trí Bàng	02/11/1990		Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh văn B	Tin học - nâng cao	Mẫu phôi chứng chỉ tin học không theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
---	---------------	------------	--	----------	------------	-----------	--------------------	---

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Anh văn	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
2	Nguyễn Thị Huệ		08/10/1998	Cao đẳng	Điều dưỡng		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ

**6. Vị trí: Kho và cấp phát thuốc; Thống kê dược (Dược hạng IV)**

1	Lê Trung Dũng	31/07/1989		Cao đẳng	Dược sĩ	Không ghi	Không ghi	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ
2	Phan Thị Ngọc Phượng		01/09/1993	Cao đẳng	Dược	Anh văn B	A	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ
3	Nguyễn Huy Cường	01/03/1987		Cao đẳng	Dược sĩ	Anh văn B	Không ghi	Ứng tuyển 02 vị trí
4	Phan Thị Thanh Thanh		02/12/1997	Cao đẳng	Dược sĩ	Anh văn B	A	Chứng chỉ tin học cấp sau ngày 10/8/2016

**7. Vị trí: Dược sĩ lâm sàng; Nghiệp vụ dược (Dược sĩ hạng III)**

1	Trương Nhật Quỳnh		29/08/1977	Chuyên khoa I	Tổ chức, quản lý dược	Anh văn B	A	Ứng tuyển 02 vị trí
2	Bùi Thị Tố Như		01/10/1995	Đại học	Dược học	Pháp văn B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ
3	Đỗ Thị Kim Oanh		13/08/1990	Đại học	Dược sĩ	Anh văn B	B	Ứng tuyển 02 vị trí
4	Lương Hữu Thiên Phúc	02/11/1992		Đại học	Dược học	Anh văn B2	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Ứng tuyển 02 vị trí

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Chuyên môn		Anh văn	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ	Trình độ văn bằng cao nhất phù hợp vị trí dự tuyển	Chuyên ngành			
<b>8. Vị trí: Kỹ thuật y xét nghiệm (Kỹ thuật y hạng III)</b>								
1	Lê Thị Mỹ Trinh		28/04/1993	Đại học	Xét nghiệm y học	Anh văn B	B	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ
2	Lê Thị Hoa Ni		24/08/1997	Đại học	Xét nghiệm y học	TOEIC 455	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ghi thông tin tại phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ

Tổng cộng: 22 thí sinh

Người lập bảng

  
**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2020

 **GIÁM ĐỐC Y**  
**BS Châu Văn Đỉnh**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**THỜI GIAN ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA TAY NGHỀ TRƯỚC KHI PHÒNG VẤN  
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020**  
(Kèm theo Thông báo số 900/TB-BVCTCH ngày 8/6/2020 của Hội đồng xét tuyển viên chức  
Bệnh viện Chấn thương Chính hình)

1. Bác sĩ, Dược sĩ đại học

Stt	Nội dung công việc	Đối tượng	Ngày giờ	Địa điểm
1	Kiểm tra lý thuyết (trắc nghiệm)	Bác sĩ chấn thương chính hình	7h30' ngày 16/6/2020	Hội trường A – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Dược sĩ đại học	10h00' ngày 16/6/2020	Hội trường A – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Bác sĩ nội thần kinh; Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	13h30' ngày 16/6/2020	Hội trường A – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Kiểm tra kỹ năng đánh máy	Bác sĩ; Dược sĩ đại học	13h30' ngày 17/6/2020	Phòng Thư viện – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.



3	Kiểm tra thực hành	Dược sĩ đại học	9h00 ngày 19/6/2020	Hội trường C – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
4	Kiểm tra khả năng tiếng Anh (Phòng vấn trực tiếp)	Bác sĩ chấn thương chỉnh hình	10h00' ngày 19/6/2020	Hội trường C – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Dược sĩ đại học; Bác sĩ nội thần kinh; Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	13h30' ngày 22/6/2020	Hội trường C – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Dược hạng IV.

Stt	Nội dung công việc	Đối tượng	Ngày giờ	Địa điểm
1	Kiểm tra kỹ năng đánh máy	Điều dưỡng chăm sóc hạng III, hạng IV	13h30' ngày 18/06/2020	Phòng Thư viện – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Điều dưỡng dụng cụ; điều dưỡng gây mê; Kỹ thuật viên y; Dược hạng IV	13h30' ngày 19/06/2020	Phòng Thư viện – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Kiểm tra thực hành	Điều dưỡng chăm sóc; Điều dưỡng dụng cụ; Dược hạng IV	13h30' ngày 23,24/6/2020	Hội trường A – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Điều dưỡng gây mê	8h00' ngày 23/6/2020	Khoa Phẫu thuật Hồi sức – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.





	Kiểm tra thực hành	Kỹ thuật Y Xét nghiệm	10h00' ngày 23/6/2020	Khoa xét nghiệm – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Kỹ thuật Y Chẩn đoán hình ảnh	8h00' ngày 24/6/2020	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
3	Kiểm tra lý thuyết (trắc nghiệm)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên; Dược hạng IV	13h30' ngày 26/6/2020	Hội trường A - Phòng Giảng dạy – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
4	Kiểm tra khả năng tiếng Anh	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên; Dược hạng IV	15h00' ngày 26/6/2020	Hội trường A - Phòng Giảng dạy – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Kỹ sư (Điện; Phụ trách an toàn lao động; sửa chữa vật tư trang thiết bị y tế); chuyên viên (phòng Tổ chức Cán bộ; Chỉ đạo tuyến; Quản lý chất lượng); Kế toán viên.**

Stt	Nội dung công việc	Đối tượng	Ngày giờ	Địa điểm
1	Kiểm tra lý thuyết (trắc nghiệm; tự luận).	Kỹ sư (Điện; Phụ trách an toàn lao động; sửa chữa vật tư trang thiết bị y tế); chuyên viên (phòng Tổ chức Cán bộ; Chỉ đạo tuyến; Quản lý chất lượng); Kế toán viên; Công tác xã hội viên	13h30' ngày 19/6/2020	Hội trường A – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.





2	Kiểm tra kỹ năng đánh máy	Kỹ sư (Điện; Phụ trách an toàn lao động; sửa chữa vật tư trang thiết bị y tế); chuyên viên (phòng Tổ chức Cán bộ; Chỉ đạo tuyển; Quản lý chất lượng); Kế toán viên; Công tác xã hội viên	13h30' ngày 22/6/2020	Phòng Thư viện – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
3	Kiểm tra thực hành	Kỹ sư điện; Kỹ sư phụ trách an toàn lao động	13h30' ngày 23/6/2020	Phòng Hành chính Quản trị – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Kỹ sư sửa chữa VTTTBYT	13h30' ngày 23/6/2020	Phòng VTTTBYT – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
		Chuyên viên (phòng TCCB; Quản lý chất lượng; Chỉ đạo tuyển); Kế toán viên; Công tác xã hội viên	13h30' ngày 25/6/2020	Phòng Thư viện – Bệnh viện Chấn thương Chính hình, số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Ghi chú:** Thí sinh có mặt trước 20 phút theo ngày giờ thông báo nêu trên. Thí sinh dự tuyển mặc thường phục lịch sự và mang theo chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân/.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên ban kiểm tra sát hạch;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Lưu VT, TCCB.(12b)



